TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày: 22/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đào và bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2018/HSST- QĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Trịnh Thị Th, s**inh ngày 15/02/1973 tại xã Quảng T, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Phú L, xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông: Trịnh Minh Th (đã chết) và bà Đặng Thị N; Chồng: Trịnh Quang Th (đã ly hôn), có hai người con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2008;Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 27/11/2013, bị TAND huyện Quảng Trạch xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội: "Đánh bạc". Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 31/01/2018, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Phú Q, s**inh ngày 20/8/1976 tại xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Tân Ph, xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Viết Ph và bà Phạm Thị D; Vợ: Nguyễn Thị L (đã ly hôn), có hai người con, lớn sinh năm 1998,

nhỏ sinh năm 2003; tiền án: có 01 tiền án, ngày 03/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 13 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 26 tháng về tội " Đánh bạc" tại Bản án số: 15/2016/HSST; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ kể từ ngày 22/01/2018 đến ngày 31/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Thị Th, sinh ngày 08/01/1978 tại xã Quảng X, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Phú X, xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Con ông Võ Đức K và bà Nguyễn Thị Th; Chồng: Hoàng Văn Đ, có 05 người con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Có 01 tiền án, ngày 03/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 20 tháng về tội "Đánh bạc" tại Bản án số: 15/2016/ HSST. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ kể từ ngày 22/01/2018 đến 31/01/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị M, sinh ngày 22/4/1966 tại xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Tân Ph, xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12. Nghề nghiệp: Buôn b; Con ông Nguyễn H và bà Nguyễn Nh (đều đã chết); Chồng: Nguyễn Văn Ch (đã chết), có 04 người con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không. Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 31/01/2018, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng

Bà Đặng Thị N; trú tại: thôn Phú L, xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B, vắng mặt.

Anh Nguyễn Quốc B; trú tại: thôn Phú L, xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/01/2018, Trịnh Thị Th đang ngồi chơi ở quán Karaoke Hoài Th thì có Nguyễn Phú Q đến chơi, Thiện nói với Q: "Hẹn mấy đứa đánh chặp phỏm, ăn thua gì chiều đi nhậu hát karaoke", Q đồng ý. Th lấy máy điện thoại liên lạc với Nguyễn Thị M và Võ Thị Th đến để đánh phỏm (một hình thức đánh bài), M và Th đều đồng ý, rồi cả hai cùng nhau đến quán Karaoke Hoài Th. Lúc Th và M đến thì Th rủ cả ba người đi vào nhà chị Trịnh Thị Th (chị gái

Th) đánh bài. Nói xong, Q, Th và M đồng ý rồi cùng đi vào nhà chị Th trước. Còn Th đi đến quầy bán hàng tạp hóa ở chợ Cầu Ròon mua 02 bộ bài tú lơ khơ, loại bài 52 quân cùng với 02 bộ bài tú lơ khơ có sẵn từ trước. Một lúc sau, Th cầm 04 bộ bài đi vào phòng bếp nhà của chị Th. Khi Th vào thì thấy Q đã ngồi sẵn ở vị trí sát bức tường theo hướng Tây mặt nhìn về hướng Đông trong phòng bếp nhà chị Th, M ngồi sát bức tường hướng Bắc, Th ngồi vị trí cửa ra vào ở phía bức tường hướng Đông. Lúc này, Th cầm 04 bộ bài Tú lơ khơ bỏ xuống chiếu, sau đó ngồi xuống vị trí gần bức tường hướng Nam. Khi ổn định chỗ ngồi xong, Q lấy từ trong người ra số tiền 500.000 đồng đặt trên chiếu, Th lấy số tiền 350.000 đồng từ trong ví da nữ màu xanh rêu của mình ra đặt trên chiếu, còn Th cầm sẵn trên tay số tiền 300.000 đồng, M có lấy ra 100.000 đồng trong số tiền 2.270.000 đồng ở trong ví da màu vàng để dùng vào mục đích đánh bạc. Sau đó, cả 4 người ngồi đánh bài thắng thua bằng tiền mặt, dưới hình thức đánh "Phỏm" cụ thể như sau: Người chia cầm bộ bài Tú lơ khơ 52 quân bài chia cho 4 người, mỗi người có 09 quân bài, người được chia, chia cho mình 10 quân bài còn 15 quân bài đặt trên chiếu giữa sòng, người có 10 quân bài trên tay là người đánh trước, sau đó người thứ hai đánh theo chiều từ phải sang trái hoặc từ trái sang phải. Người thứ hai trước lúc đánh, bốc thêm một quân bài rồi tiếp tục đánh một quân bài xuống chiếu cho người bên cạnh, trên tay có hai quân bài liền kề cùng chất thì sẽ ăn quân bài của người đánh, trong quá trình đánh nếu ăn quân bài của người đánh thì không bốc bài nữa mà tiếp tục đánh một quân cho người tiếp theo, nếu người tiếp theo không ăn thì tiếp tục bốc theo một quân bài trong số những quân bài còn lại trên chiếu rồi tiếp tục rút một quân bài trên tay người đánh, đánh sang cho người tiếp theo, cứ xoay tròn như vậy cho đến lúc hết 15 quân bài giữa sòng thì bắt đầu hạ phỏm. Mỗi phỏm được tính như sau, 3 quân bài giống nhau gọi là 3 sam tính là một phỏm; 3 quân bài liền kề nhau cùng chất tính là một phỏm, khi hạ hết ở mỗi tay bài thì bắt đầu tính điểm từ quân A đến quân K theo điểm từ 01 đến 13; theo cách tính A là 1 điểm, J là 11 điểm, Q là 12 điểm, K là 13 điểm, sau đó cộng điểm lại người nào có số điểm thấp nhất là người thắng tổng số tiền 120.000 đồng, người có điểm thấp thứ hai phải trả cho người về thứ nhất số tiền 20.000 đồng, người có điểm thấp thứ ba phải trả cho người về thứ nhất số tiền 40.000 đồng, người có điểm thấp thứ ba phải trả cho người về thứ nhất số tiền 60.000 đồng, còn người nào hạ bài không có phỏm, tức là "cháy" thì phải trả tiền cho người về thứ nhất số tiền 80.000 đồng, nếu người nào hạ bài trên tay có 03 phỏm, gọi là "Ù", thì ba người còn lại phải trả tiền cho người "ù" mỗi người 100.000 đồng, hình thức đánh "Phỏm" theo cánh gọi 20.000 đồng, 40.000 đồng, 60.000 đồng, cháy 80.000 đồng và "ù" là 100.000 đồng. Cả 4 người Qúy, Th, Th, M ngồi đánh bài thắng thua bằng tiền đến khoảng 13 giờ 20 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Trạch kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang các đối tượng trên đang thực hiện hành vi đánh bạc tại nhà chị Trịnh Thị Th và thu giữ trên chiếu bạc 04 bộ bài Tú lơ khơ, loại bài 52 quân, trong đó có 02 bộ bài đã qua sử dụng; 1.250.000 đồng tiền Việt Nam đồng; 01 chiếc ví da màu vàng đặt trên chiếu,

trước vị trí ngồi của Nguyễn Thị M, khi thu giữ kiểm tra bên trong ví còn số tiền 2.170.000 đồng; 01 chiếc ví da màu xanh đặt trên chiếu, nằm dưới chân Trịnh Thị Th trong tư thế ngồi xếp bàng để đánh bài, kiểm tra bên trong ví da màu xanh có số tiền 4.090.000 đồng; kiểm trong túi quần phía sau của Nguyễn Phú Q phát hiện và thu giữ số tiền 1.260.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ dùng để đánh bạc là 8.770.000 đồng.

Vật chứng và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ được các vật chứng gồm: 01 chiếc chiếu nhựa; 01 chiếc chăn vải; 04 bộ bài Tú lơ khơ, loại bài 52 quân, trong đó có 02 bộ bài đã qua sử dụng, 02 bộ còn nguyên tem; 01 ví da màu xanh rêu đã qua sử dụng; 01 ví da màu vàng đã qua sử dụng và số tiền Việt nam đồng là: 8.770.000 đồng *(Tám triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng).*

Liên quan trong vụ án này còn có chị Trịnh Thị Th là người để các đối tượng đánh bài ăn tiền trong nhà của mình. Tuy nhiên tại thời điểm phạm tội chị Th không có mặt ở nhà, hơn nữa chị Trịnh Thị Th là em gái tự ý vào nhà đánh bài khi không có mặt chị Th ở nhà nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 15/VKSQT ngày 17 tháng 4 năm 2018, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố các bị cáo Trịnh Thị Th, Nguyễn Phú Q, Võ Thị Th và Nguyễn Thị M về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, đồng thời có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng và quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Trịnh Thị Th từ 9 – 12 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 6 - 9 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56; khoản 5 Điều 65 BLHS xử phạt bị Nguyễn Phú Q và Nguyễn Thị Th từ 6 - 9 tháng tù, tổng hợp hình phạt tù cho hưởng án treo đối với hai bị cáo tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15, ngày 03/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa; 01 chiếc chăn vải; 04 bộ bài Tú lơ khơ, loại bài 52 quân; 02 ví da. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 8.770.000 đồng.

Các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện Quảng Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Như vậy hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về cấu thành tội phạm: tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đã tụ tập đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh "phỏm" được thua bằng tiền tại nhà chị Trịnh Thị Th vào ngày 22/01/2018. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 8.770.000 đồng *(Tám triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng).* Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng trong vụ án, phù hợp với thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến phạm tội cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo: Hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội, làm ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là đều những người đã trưởng thành, có gia đình và đều là trụ cột của gia đình, có khả năng để nhận thức pháp luật, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là tệ nạn và luôn bị xã hội lên án, lẽ ra các bị cáo phải chịu khó lao động, tạo thu nhập chính đáng nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng, coi thường pháp luật nên đã có hành vi đánh bạc để ăn thua bằng tiền. Vì vậy, cần có một hình phạt nghiêm nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, góp phần đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn cờ bạc trong toàn xã hội nói chung.

Trong vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất và mức độ đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ hay phân công vai trò, vị trí cụ thể. Việc phạm tội chỉ nảy sinh và

được thực hiện khi có một người đề xướng, rủ rê thì cả bọn đồng thuận nhất trí thực hiện hành vi phạm tội.

Trong 04 bị cáo thì bị cáo Trịnh Thị Th là người khởi xướng, rủ rê đồng bọn tham gia đánh bạc. Th là người trực tiếp chuẩn bị công cụ phạm tội gồm 04 bộ bài tú lơ khơ và dùng nhà của chị gái mình làm nơi để tụ tập đánh bài ăn tiền. Năm 2013 bị cáo cũng đã bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử về hành vi "Đánh bạc" mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với các bị cáo Nguyễn Phú Q, Võ Thị Th và Nguyễn Thị M là những đồng phạm, khi nghe Th rủ rê các bị cáo không từ chối mà hưởng ứng và tham gia rất tích cực.

Tại thời điểm phạm tội Nguyễn Phú Q và Võ Thị Th đang có 01 tiền án về tội "Đánh bạc", các bị cáo đang trong thời gian thử thách của án treo nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để cố gắng cải tạo, tu dưỡng đạo đức trở thành công dân tốt, sống có ích cho xã hội mà chỉ vì muốn thu lợi bất chính từ việc đánh bạc nên các bị cáo đã tiếp tục phạm tội, nên hai bị cáo Q và Th phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, cần có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi và nhân thân của mỗi bị cáo. Áp dụng khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt buộc hai bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của nhiều bản án, cách ly hai bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để các bị cáo cải tạo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, HĐXX có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; Bị cáo M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra các bị cáo Th, Q, Th đều có bố, mẹ là người có công với cách mạng, nên được xem xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xét thấy bị cáo Trịnh Thị Th và bị cáo Nguyễn Thị M đều có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn. Bị cáo Th có chồng đã ly hôn, hiện tại một mình phải nuôi con còn nhỏ (sinh năm 2008), bị cáo là lao động chính trong gia đình. Vì vậy thấy không cần thiết phải cách ly hai bị cáo ra ngoài xã hội mà áp dụng Điều 36 BLHS cho hai bị cáo được cải tạo tại địa phương và áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Hai bị cáo hiện công việc và mức thu nhập thấp, không ổn định nên cần miễn khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian chấp hành án.

[4] Về vật chứng vụ án: Xét thấy các vật chứng mà Cơ quan Điều tra đã thu giữ tại hiện trường vụ án, xác định đây là công cụ, phương tiện mà các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy và sung công quỹ nhà nước là phù hợp.

[5] Về án phí: Các bị cáo Trịnh Thị Th, Nguyễn Phú Q,Võ Thị Th và Nguyễn Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 BLHS; tiết 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 36; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14:

Tuyên bố: Các bị cáo Trịnh Thị Th, Nguyễn Phú Q, Võ Thị Th và Nguyễn Thị M phạm tội: *"Đánh bạc"*.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Th 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hành phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Thị Th số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú Q 06 (sáu) tháng tù, (trừ thời gian tạm giữ 9 ngày 22/01/2018 đến 31/01/2018), thời gian còn lại 05 (năm) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày. Tổng hợp hình phạt 13 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số: 15/2016/HSST ngày 03/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch**.** Hình phạt chung buộc bị cáo Q phải chấp hành là 18 (mười tám) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Th 06 (sáu) tháng tù, (trừ thời gian tạm giữ 9 ngày 22/01/2018 đến 31/01/2018), thời gian còn lại 05 (năm) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày. Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo tại Bản án số: 15/2016/HSST ngày 03/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch**.** Hình phạt chung buộc bị cáo Th phải chấp hành là 15 (mười lăm) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hành phạt tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị M số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt bổ sung kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Th và bị cáo M trong thời gian chấp hành hình phạt.

Giao bị cáo Trịnh Thị Th và Nguyễn Thị M về cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Ph, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa; 01 chiếc chăn vải; 04 bộ bài Tú lơ khơ; 02 ví da. Các vật chứng có đặc điểm được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Trạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 10/5/2018.

Tịch thu sung công nhà nước số tiền: 8.770.000đ *(Tám triệu bảy trăm bảy mươi ngàn đồng)* hiện đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước huyện Quảng Trạch.

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Phú Q, Võ Thị Th, Trịnh Thị Th và Nguyễn Thị M phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử sơ thẩm, báo cho các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Hữu Tình